

Số: 26/2011/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 55/TTr-THTTDL ngày 22/7/2011 về việc đề nghị ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 28/5/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và mọi tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTTDL;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Bộ Tư pháp; (để kiểm tra)
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện, Thành ủy;
- VP Tỉnh ủy và các Ban, Đảng;
- Ban VHXX HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Bộ CHQS tỉnh, CA tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng, phó các Phòng khối NC, VX, TH - VP UBND tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Lưu VT

(báo cáo)

Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH

**Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới,
việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND
ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- 1- Quy định này điều chỉnh về việc thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- 2- Các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan tổ chức, cá nhân tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Những nguyên tắc tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội

- 1- Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
- 2- Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; giữ gìn sự yên tĩnh về ban đêm; không lợi dụng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.
- 3- Không lợi dụng việc cưới, việc tang để nhận quà biếu nhằm trục lợi cá nhân.
- 4- Khi sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang phải thực hiện theo quy định tại Khoản 13, Mục IV, Phần II Thông tư số 04/2008/TT-BXD, ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị, như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang phải xin phép chính quyền địa phương nơi cư trú.

b) Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm kiểm tra và cho phép sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang.

c) Thời gian sử dụng tạm thời không quá 36 giờ và phải bố trí lối đi cho người đi bộ, chiều rộng tối thiểu của lối đi cho người đi bộ là 1,5m.

5- Không mở nhạc trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. âm thanh trong tổ chức việc cưới, việc tang phải đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT, ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

5.1- Khu vực đặc biệt: Trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác.

a) Từ 6 giờ đến 21 giờ: 55 đề - xi - ben.

b) Từ 21 giờ đến 22 giờ: 45 đề - xi - ben.

5.2- Khu vực thông thường: Khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính.

a) Từ 6 giờ đến 21 giờ: 70 đề - xi - ben.

b) Từ 21 giờ đến 22 giờ: 55 đề - xi - ben.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục I **TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI**

Điều 4. Tổ chức việc cưới

1 - Tổ chức việc cưới phải đảm bảo theo các quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình, về đăng ký, quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan; phù hợp với truyền thống của mỗi dân tộc, mỗi dòng họ và điều kiện của từng gia đình, thể hiện nét đẹp văn hóa và phong tục tập quán của thôn, xóm, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn, bản).

2- Lễ đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn bố trí tại trụ sở một phòng trang trọng, lịch sự để tổ chức lễ trao giấy chứng nhận kết hôn cho các bên kết hôn theo đúng quy định của pháp luật.

b) Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân và cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn chủ trì buổi Lễ đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn cho các bên kết hôn. Việc tổ chức Lễ đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý và đăng ký hộ tịch và được tiến hành nghiêm túc, trang trọng, ý nghĩa.

Trong buổi Lễ, đôi vợ chồng trẻ có thể mời đại diện gia đình hai họ và một số bạn bè thân thiết tham dự, chứng kiến. Sau khi nhận giấy chứng nhận kết hôn, đôi vợ chồng trẻ phải có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình và các quy định của pháp luật có liên quan.

3- Các thủ tục có tính phong tục tập quán như: Chạm ngõ, ăn hỏi, xin dâu không phải là lễ thức bắt buộc, nếu tổ chức thì cần đơn giản, gọn nhẹ, tiết kiệm, trong phạm vi gia đình, dòng họ.

4- Tổ chức một lễ cưới, phải bảo đảm:

a). Trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm; tạo được không khí vui tươi, phấn khởi.

b) Trang trí lễ cưới cần giản dị; trang phục cô dâu, chú rể đẹp và lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc và điều kiện của mỗi bên gia đình.

c) Việc tổ chức tiệc cưới phải phù hợp với hoàn cảnh gia đình, tránh phô trương, lãng phí và phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Không lợi dụng chức vụ, địa vị xã hội để mời khách dự tiệc cưới tràn lan.

Điều 5. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau đây trong việc cưới

1- Báo hỷ thay cho mời dự lễ cưới, tiệc cưới.

2- Tổ chức tiệc trà thay cho tiệc mặn tại gia đình, hội trường cơ quan, nhà văn hóa. Không sử dụng thuốc lá, thuốc Lào.

3- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể xã hội chủ trì, đứng ra tổ chức lễ cưới giúp gia đình.

4- Cô dâu, chú rể mặc trang phục truyền thống; đặt hoa ở đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ, nhà thờ họ hoặc trồng cây lưu niệm tại địa phương trong ngày cưới .

Điều 6. Đối với hôn nhân có yếu tố người nước ngoài

Trường hợp kết hôn cô dâu hoặc chú rể là người nước ngoài, người Tuyên Quang định cư ở nước ngoài, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21/7/2006 của Chính phủ "Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình và quan hệ hôn nhân có yếu tố người nước ngoài", ban hành kèm theo Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002.

Mục II

TỔ CHỨC VIỆC TANG

Điều 7. Tổ chức việc tang

1- Việc tang cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm. Ăn uống trong lễ tang chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý hộ tịch, vệ sinh môi trường vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy định pháp luật khác có liên quan thực hiện những quy định trong hương ước, quy ước của địa phương về việc tang.

2- Khai tử:

a) Khi có người chết, gia đình hoặc thân nhân của người chết phải báo cho trưởng thôn, bản biết để làm thủ tục khai tử theo quy định của pháp luật và đề nghị được giúp đỡ.

b) Trường hợp người chết không có gia đình, người thân thì những người hàng xóm, người cùng làm việc hoặc người phát hiện có người chết có trách nhiệm báo cho định quyền cơ sở hoặc cơ quan, đơn vị biết để kịp thời giải quyết

Chính quyền cơ sở cùng các đoàn thể hoặc cơ quan, đơn vị và bà con hàng xóm nơi có người chết có trách nhiệm tổ chức, lo liệu đám tang chu đáo.

3- Lập Ban tổ chức lễ tang:

a) Trưởng (phó) thôn, bản, tổ dân phố chủ trì, cùng đại diện Hội người cao tuổi, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể ở thôn, bản phối hợp với gia đình có người chết để lập Ban tổ chức lễ tang. Trưởng Ban tổ chức lễ tang là trưởng (phó) thôn, bản, tổ dân phố.

b) Ban tổ chức lễ tang có trách nhiệm giúp gia đình có người chết tổ chức chu đáo việc tang; hướng dẫn việc khâm liệm, nhập quan, phúng, viếng theo phong tục của từng vùng, từng dân tộc, dòng họ.

4- Sử dụng phục tang, cờ tang: Gia đình có người chết sử dụng phục tang, màu sắc phục tang, treo cờ tang theo truyền thống của địa phương, dân tộc, tôn giáo, dòng họ. Chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức lễ tang.

5- Đưa tang: Cắm rải tiền Việt Nam và các loại tiền của nước ngoài trên đường đưa tang.

6- Mai táng: Người chết phải được mai táng trong nghĩa trang. Việc mai táng thực hiện theo Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng, quản lý, sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa. Việc xây mộ phải thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.

7- Một số quy định khác trong tổ chức việc tang:

a) Việc quản ướp, khâm niệm, vận chuyển thi hài, hài cốt phục vụ mục đích mai táng, hỏa táng; vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, nhà hỏa táng phải thực hiện theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng.

Lưu ý đối với một số trường hợp sau:

- Người chết vì các nguyên nhân thông thường, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 48 giờ, kể từ khi chết.

- Trường hợp người chết vì bệnh truyền nhiễm (theo xác định của cơ quan y tế) mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 24 giờ, kể từ khi chết.

- Đối với thi hài khi được phát hiện đã bị thối rữa, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 12 giờ, nếu phải quàn ướp thi hài lâu hơn để nhận dạng hoặc xác định nguyên nhân chết thì người đề nghị gia hạn thời gian quàn ướp phải liên hệ với cơ quan y tế địa phương nơi gần nhất để được hướng dẫn các biện pháp quàn ướp, cách ly tránh ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

b) Thời gian để tang tùy mỗi gia đình, nhưng việc để tang không cản trở mọi người trong gia đình có tang thực hiện nghĩa vụ công dân.

c) Lễ cúng, giỗ, thực hiện theo phong tục truyền thống của từng vùng, từng dân tộc, tôn giáo, dòng họ và chỉ tổ chức trong nội bộ gia đình, dòng họ.

Điều 8. Khuyến khích các hình thức sau trong việc tang

1- Hạn chế phúng, viếng bằng vòng hoa và trướng để tránh lãng phí, phô trương.

2- Thay phục tang (quần, áo, mũ tang) bằng băng vải đen đeo trên cánh tay áo hoặc miếng vải đen nhỏ hình chữ nhật gắn trên ngực áo.

3- Thực hiện điện táng, hỏa táng hoặc mai táng một lần.

Điều 9.

Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại "Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước khi từ trần" ban hành kèm theo Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12/9/2001 của Chính phủ và Quy định này. Lễ tang đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng đương chức khi từ trần thực hiện theo Thông tư liên tịch số 114/2005/TTLT/BQP-BNV ngày 01/8/2005 của Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ. Lễ tang đối với cán bộ công an nhân dân đương chức khi từ trần thực hiện theo văn bản quy định của Bộ Công an.

Mục III TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 10. Quản lý tổ chức lễ hội

1- Các lễ hội quy định tại Quy định này bao gồm: Lễ hội dân gian; lễ hội lịch sử - cách mạng, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch; lễ hội nghề nghiệp; lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

2- Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội: Các lễ hội quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này, khi tổ chức lễ hội phải thực hiện đúng quy định tại Điều 18 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, ngày 06/11/2009 của Chính phủ và Điểm 1.2, Khoản 1, Mục VI, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, ngày 07/6/2011 về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể như sau:

Cơ quan, tổ chức khi tổ chức lễ hội nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) đơn đề nghị cấp giấy phép đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức lễ hội trước ngày dự định khai mạc lễ hội ít nhất là ba mươi (30) ngày làm việc (theo mẫu đơn gửi kèm).

3- Các lễ hội không phải xin cấp giấy phép: Bao gồm các lễ hội quy định tại Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP.

Việc báo cáo theo quy định tại Điều 19 Quy chế được thực hiện theo Điều 7, Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, như sau:

3.1- Trước ngày tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày, cơ quan tổ chức lễ hội gửi văn bản báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền:

a) Lễ hội do cấp tỉnh tổ chức: Cơ quan được giao chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ hội có trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Lễ hội do cấp huyện tổ chức: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Lễ hội do cấp xã tổ chức: Báo cáo Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố.

3.2- Nội dung báo cáo ghi rõ: Thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình kịch bản lễ hội (nếu có); quyết định thành lập và danh sách Ban Tổ chức lễ hội.

4- Thời gian tổ chức lễ hội: Thời gian tổ chức lễ hội không quá 3 ngày (trừ trường hợp đặc biệt, được cấp có thẩm quyền quyết định).

Điều 11: Trách nhiệm của người tổ chức lễ hội

1- Thành lập Ban tổ chức lễ hội.

2- Ban tổ chức lễ hội phải có thành viên là đại diện chính quyền địa phương nơi tổ chức lễ hội; có trách nhiệm điều hành, giám sát các hoạt động lễ hội và chịu trách nhiệm về tổ chức lễ hội theo đúng quy định của pháp luật.

3- Các nội dung trách nhiệm khác của người tổ chức lễ hội, thực hiện theo quy định tại điểm a, b, i, k, l, khoản 1 và điểm a, b, c, khoản 2, Điều 12 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL; khoản 5, Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP.

Điều 12: Quy định đối với người đến dự lễ hội

Thực hiện theo quy định tại điểm c, d, đ, e, g, h, m khoản 1 và điểm d khoản 2, Điều 12 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL.

Điều 13. Các hoạt động trong lễ hội

1- Phần lễ: Tổ chức các nghi thức truyền thống mang nội dung, hình thức bảo đảm yếu tố lịch sử và có ý nghĩa giáo dục.

2- Phần hội: Tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống, các trò chơi dân gian, biểu diễn văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao... có nội dung lành mạnh, bổ ích, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

Điều 14. Báo cáo kết quả lễ hội

Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc lễ hội, Ban tổ chức lễ hội phải báo cáo bằng văn bản kết quả tổ chức lễ hội với chính quyền cấp tổ chức lễ hội và cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch cấp trên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1- Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm phổ biến, giáo dục, động viên và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình thực hiện Quy định này. Mọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng phải gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình, cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư thực hiện Quy định này.

2- Ủy ban nhân dân các cấp có kế hoạch huy động các nguồn lực để xây dựng nhà văn hóa, nhà tang lễ, trang bị xe tang của địa phương, góp phần thực hiện tốt việc cưới, việc tang của nhân dân. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản, tổ dân phố văn hóa, đơn vị đạt chuẩn văn hóa và thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy định này.

3- Quy định này được phổ biến rộng rãi đến các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Tuyên Quang, Báo Tân Trào và các Sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan thường xuyên tuyên truyền để tạo dư luận xã hội hỗ trợ tích cực việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt việc tốt, phê phán những biểu hiện tiêu cực về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang và lễ hội.

4- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng hướng dẫn xây dựng quy ước về việc cưới việc tang và lễ hội phù hợp với phong tục tập quán từng vùng, từng dân tộc; tập trung chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt nhân ra diện rộng.

Chỉ đạo Thanh tra chuyên ngành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5- Ban Chỉ đạo phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này. Không công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư tiên tiến, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đối với các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉnh sửa, bổ sung Quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Châu Văn Lâm